

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính quý I/2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC trong quý I/2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhằm tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 09/NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; căn cứ chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030¹, UBND tỉnh ban hành kế hoạch CCHC tỉnh năm 2024², đề ra 09 mục tiêu trọng tâm, 61 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm cơ quan, đơn vị, địa phương (gọi chung là cơ quan) chủ trì và cơ quan phối hợp, thời hạn, kết quả trên 06 lĩnh vực CCHC.

Đồng thời, UBND tỉnh ban hành và triển khai kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực, nội dung CCHC như tuyên truyền CCHC, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là VBQPPL), rà soát và hệ thống hoá VBQPPL, theo dõi tình hình thi hành pháp luật (viết tắt là TDTHTHPL), kiểm soát thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC), đào tạo và bồi dưỡng, triển khai thực hiện Đề án 06, chuyển đổi số,... để chỉ đạo, điều hành đồng bộ, toàn diện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

Công tác CCHC năm 2024 tập trung trên 03 trọng tâm, gồm: (1) Cải cách thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh gắn với cụ thể hóa, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, thân thiện, nhiệt huyết, có năng lực, phẩm chất

¹ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh

² Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh

đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là về tham mưu xây dựng, quản lý triển khai quy hoạch, cơ chế, chính sách, chuyển đổi số; (3) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; hiện đại hóa hệ thống chính trị ở cơ sở gắn với thực hành dân chủ ở cơ sở; đồng thời, bám sát chủ đề năm 2024 của tỉnh là “**Quản trị và Điều hành**”.

2. Chỉ đạo, điều hành CCHC

Trong quý I/2024, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC tỉnh năm 2023 và triển khai kế hoạch CCHC tỉnh năm 2024; tự đánh giá, xác định chỉ số CCHC năm 2023 gửi Bộ Nội vụ; tham dự trực tuyến Phiên họp thứ bảy của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 17 văn bản CCHC triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai CCHC của trung ương; chỉ đạo các cơ quan tiếp tục đẩy mạnh CCHC một cách toàn diện trên tất cả lĩnh vực, nội dung CCHC. Điểm lại một số văn bản chỉ đạo, triển khai nổi bật như: Triển khai thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ tại phiên họp thứ sáu, thứ bảy³; khắc phục hạn chế trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính⁴; tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia⁵; tiếp tục triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI⁶; tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công⁷; kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh và Tổ Thư ký⁸, Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh⁹, Ban Điều hành Đề án Khu dân cư điện tử¹⁰;...

Theo thẩm quyền, các cơ quan tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác CCHC: Tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2023; kiện toàn tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC, Bộ phận Một cửa; ban hành quy chế quản lý CCHC; sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận Một cửa; ban hành quy tắc ứng xử của công chức, viên chức; giao ban định kỳ về CCHC; thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số và xếp hạng CCHC, góp phần nâng cao Chỉ số PCI, PAPI; ban hành kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bưu chính công ích; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính;...

³ Văn bản số 13656/UBND-KSTT ngày 25/12/2023 và Văn bản số 2155/UBND-KSTT ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh

⁴ Văn bản số 1624/UBND-TH ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh

⁵ Văn bản số 13611/UBND-KSTT ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh

⁶ Văn bản số 887/UBND-KSTT ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh

⁷ Văn bản số 2499/UBND-KT ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh

⁸ Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh

⁹ Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh

¹⁰ Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh

3. Kiểm tra công tác CCHC

Trong năm 2023, Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh đã kiểm tra CCHC tại 27 cơ quan, hoàn thành 100% kế hoạch đề ra. Kết quả kiểm tra cho thấy các cơ quan đã quan tâm, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra; ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện công tác CCHC tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường; tình hình, kết quả CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất; tiến độ, chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được nâng cao; việc chấp hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tốt hơn các năm trước; chất lượng giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử tiếp tục có chuyển biến tích cực, đi vào nề nếp; hoạt động xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả nổi bật.

UBND tỉnh dự kiến tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2024 từ quý II/2024. Theo thẩm quyền, 08/42 cơ quan đã ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2024¹¹, trong đó 02 cơ quan đã tổ chức kiểm tra¹²; các cơ quan còn lại dự kiến ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra trong quý II và III/2024.

4. Công tác tuyên truyền, tập huấn CCHC

a) Tuyên truyền CCHC

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2024¹³, đề ra 09 nội dung chủ yếu, 08 hình thức trọng tâm, hướng đến 03 mục tiêu: (1) Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện CCHC của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; (2) Tiếp tục củng cố, tăng cường sự ủng hộ, đồng thuận của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với công tác CCHC tại tỉnh; (3) Góp phần cải thiện thứ bậc xếp hạng các chỉ số đánh giá đối với tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của bộ máy chính quyền;...

** Tuyên truyền CCHC trực quan tại Bộ phận Một cửa*

Các cơ quan thống nhất tuyên truyền trực quan tại Bộ phận Một cửa các khẩu hiệu: “Sự hài lòng của Nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”, “Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật”, “Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí”,... Một số cơ quan tiếp tục thực hiện các khẩu hiệu tuyên truyền để nâng cao tinh thần, trách nhiệm, tận tụy phục vụ Nhân dân của cán bộ,

¹¹ Các Sở Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Hải quan

¹² Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh

¹³ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 27/01/2024 của UBND tỉnh

công chức, viên chức: “Vi Nhân dân phục vụ”, “4 Xin và 04 Luôn (Xin chào, Xin lỗi, Xin cảm ơn, Xin phép, Luôn mỉm cười, Luôn nhẹ nhàng, Luôn lắng nghe, Luôn giúp đỡ)”; “Cán bộ, công chức quyết tâm thực hiện tốt 5 biết, 5 rõ, 3 không, 3 thể hiện (5 biết gồm: biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi, biết cảm ơn; 5 rõ gồm: rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả; 3 không gồm: không chậm trễ trong giải quyết công việc, TTHC, không sách nhiễu, phiền hà Nhân dân, không để tổ chức, công dân đi lại nhiều lần; 3 thể hiện gồm: tôn trọng trong quan hệ giao tiếp, văn minh trong giao tiếp, giải quyết công việc gần gũi)”;...

*** Tuyên truyền CCHC trên website, mạng xã hội**

Trong quý I/2024, Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, Trang thông tin điện tử Chuyển đổi số tỉnh đăng tải hơn 800 tin bài, văn bản liên quan đến tình hình, kết quả hoạt động CCHC, thu hút gần 300.000 lượt truy cập (riêng Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh đăng tải 642 tin bài, văn bản thu hút 161.565 lượt truy cập, lũy kế đã đăng tải 6.348 tin bài, văn bản, thu hút 4.031.953 lượt truy cập, trung bình mỗi tháng khoảng 55.000 lượt truy cập).

Các fanpage của CCHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, Thông tin Nha Trang đăng tải 153 tin bài, văn bản CCHC (riêng Fanpage Thông tin Nha Trang chỉ mới hoạt động gần 01 tháng đã đăng tải 43 tin bài, thu hút 924 lượt theo dõi và 652 lượt yêu thích). Các trang Zalo OA Chính quyền điện tử tỉnh, Hành chính công tỉnh đăng tải 124 tin bài, văn bản CCHC. Fanpage CCHC tỉnh thu hút gần 4.300 lượt theo dõi và gần 3.400 lượt yêu thích.

*** Tuyên truyền CCHC trên hệ thống Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Khánh Hòa, cơ quan thông tấn báo chí**

Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa tuyên truyền CCHC thông qua các chuyên mục, phóng sự, bản tin thời sự trên Trang thông tin điện tử và fanpage của Đài; phát thanh 06 chuyên mục CCHC với thời lượng 10 phút/số; phát truyền hình 12 chuyên mục CCHC với thời lượng 15 phút/số. Hệ thống Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã phối hợp với các cơ quan thực hiện hơn 1.000 chuyên mục, tin bài tuyên truyền về CCHC. Báo Khánh Hòa đăng tải gần 50 tin, bài, phóng sự về công tác CCHC.

Trong quý I/2024, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa phát sóng Chương trình “CCHC HÔM NAY - PAR TODAY” trên kênh FM 106,5 Mz của Đài, số thứ 5. Chương trình mới được thiết kế theo hướng đối thoại mở, một mặt cung cấp nhanh chóng, kịp thời, trọng tâm, cụ thể về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp CCHC, các cơ chế, chính sách, dịch vụ và

tiện ích mới phục vụ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đồng thời, thảo luận, chia sẻ thẳng thắn về những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết công việc, TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của các cấp hành chính tỉnh. Qua đó, cầu thị lắng nghe, tiếp thu những góp ý, phản hồi từ phía người dân, tổ chức, doanh nghiệp để có sự cải tiến thường xuyên, thực chất. Tên Chương trình có ý nghĩa là CCHC phải gắn liền với những vấn đề đặt ra từ thực tế, phải đáp ứng đòi hỏi của thực tế.

*** Tuyên truyền CCHC qua các cuộc thi tìm hiểu về CCHC**

Từ ngày 20/11/2023 đến ngày 20/12/2023, UBND tỉnh tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm tuyên truyền, phổ biến về vai trò, lợi ích và xu hướng phát triển tất yếu của chuyển đổi số, thu hút 22.400 thí sinh tham gia dự thi, kết quả có 16 thí sinh đạt giải (gồm 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 10 giải Khuyến khích).

b) Tập huấn CCHC

Tỉnh Khánh Hòa tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ nghiệp vụ CCHC; triển khai tập huấn CCHC năm 2024 trong quý II.

Theo thẩm quyền, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc, UBND cấp huyện đã chủ động tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan mình. Trong đó, Sở Y tế tổ chức tập huấn trực tuyến về kỹ năng giao tiếp theo mô hình AIDET cho hơn 5.000 cán bộ và nhân viên y tế của các đơn vị y tế công lập và bệnh viện tư nhân trên địa bàn tỉnh, với mục tiêu nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập đạt trên 87% và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh*”.

5. Khảo sát hài lòng và đánh giá xếp hạng CCHC

UBND tỉnh đã hoàn thành kế hoạch khảo sát hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là ĐVSNCL) năm 2023, với 23.870 phiếu; kết quả chỉ số hài lòng chung đạt 85,70%, vượt mục tiêu 84% đặt ra tại kế hoạch CCHC năm 2023. UBND tỉnh triển khai kế hoạch khảo sát hài lòng năm 2024 kể từ quý III/2024, đặt mục tiêu chỉ số hài lòng đạt từ 87% trở lên.

Chỉ số CCHC và xếp loại kết quả công tác CCHC năm 2023 của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc, ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tiếp tục duy trì chuyển biến tích cực; kết quả đánh giá có 35/42 cơ quan xếp loại Tốt về CCHC, 06 cơ quan xếp loại Khá, 01 cơ quan xếp loại Trung bình, không có cơ quan xếp loại Yếu.

6. Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

UBND tỉnh đã triển khai, hoàn thành đảm bảo tiến độ và hiệu quả các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch như: công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả CCHC năm 2023 của các cơ quan, đơn vị; ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2024; tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC tỉnh năm 2023; hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh kỳ 2019 - 2023;... Các nhiệm vụ còn lại đang được triển khai theo tiến độ đề ra của tỉnh, trung ương.

Trong quý I/2024, UBND tỉnh nhận được 22 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kết quả thống kê có 05 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, 05 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 12 nhiệm vụ đang chờ xác nhận.

7. Mô hình, giải pháp CCHC mới

a) Trong năm 2023, UBND tỉnh đã tổ chức thành công cuộc thi “Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” lần thứ 6 - năm 2023 (kết quả có 46 mô hình, sáng kiến đăng ký tham dự Vòng Sơ khảo; 11 mô hình, sáng kiến được chọn tham dự Vòng Chung khảo). Trên cơ sở kết quả từ cuộc thi, các cơ quan đã triển khai ứng dụng trên thực tế, đem lại nhiều kết quả tích cực. Tiếp đó, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo phát huy kết quả Cuộc thi, triển khai nhân rộng trong thực tế¹⁴.

b) UBND tỉnh đã khai trương và đưa vào hoạt động Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa tại địa chỉ <https://ipa.khanhhoa.gov.vn> và bộ Cẩm nang “Hiện thực Khát vọng Phát triển” bằng 05 thứ tiếng Anh, Pháp, Nhật, Nga, Hàn và các clip bằng 5 thứ tiếng này. Các chức năng của Cổng thông tin gồm tra cứu thông tin quy hoạch, quy trình thực hiện dự án, đầu mối xử lý thông tin. Đây là hệ thống đầu tiên và duy nhất được kết nối trực tiếp với dữ liệu quy hoạch cập nhật của tỉnh, đảm bảo độ chính xác cao nhất về thông tin các dự án, là công cụ hỗ trợ hữu hiệu cho tỉnh trong công tác xúc tiến đầu tư, là cầu nối quan trọng mang lại những thông tin hữu ích cho các Nhà đầu tư mong muốn tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh, hỗ trợ đặc lực cho nhà đầu tư. Sau gần 01 năm hoạt động, Cổng thông tin đã thu hút 636.640 lượt truy cập.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL

a) Xây dựng, ban hành VBQPPL

Việc xây dựng và ban hành VBQPPL được thực hiện đúng quy định. Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh ban hành 25 VBQPPL, trong đó có 18 quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đã thể chế

¹⁴ Văn bản số 14009/UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh

kip thời các chính sách của trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, tăng cường kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Tổ chức thi hành pháp luật và TDTHTHPL

UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch TDTHTHPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh¹⁵. Tiếp đó, triển khai kế hoạch TDTHTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành bổ sung lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành năm 2024 trên địa bàn tỉnh¹⁶, gồm 03 lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành (thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử; thi hành Luật Xuất bản). Trên cơ sở kế hoạch chung của UBND tỉnh, các cơ quan ban hành kế hoạch triển khai công tác TDTHTHPL năm 2024, đưa công tác này đi vào nề nếp, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước tại địa bàn, cơ quan mình.

c) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Ngày 03/01/2024, UBND tỉnh ban hành kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh¹⁷. Tháng 01/2024, UBND tỉnh tổ chức hội nghị giới thiệu VBQPPL mới cho cán bộ chủ chốt của tỉnh lần thứ I năm 2024 cho hơn 120 đại biểu là lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, trường học thuộc tỉnh, đội ngũ cán bộ pháp chế, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, qua đó góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ pháp chế; tổ chức thi hành pháp luật gắn với thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, CCHC của tỉnh. Ngày 15/3/2024, Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh họp tổng kết hoạt động năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024.

d) Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được tỉnh Khánh Hòa thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng; VBQPPL ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục. UBND tỉnh đã ban hành và triển khai đảm bảo tiến độ và hiệu quả các kế hoạch năm 2024 gồm: Kiểm tra, xử lý VBQPPL¹⁸; rà soát, hệ thống hoá VBQPPL¹⁹. Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã công bố danh mục VBQPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh hết hiệu lực năm 2023²⁰, với 29 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 11 văn bản hết hiệu lực một phần; công bố kết quả hệ thống hóa VBQPPL của

¹⁵ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh

¹⁶ Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh

¹⁷ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh

¹⁸ Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh

¹⁹ Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh

²⁰ Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh

HĐND, UBND tỉnh kỳ 2019-2023²¹; đã kiểm tra 04 quyết định của UBND tỉnh, kết quả không phát hiện nội dung trái pháp luật hoặc ban hành không đúng thẩm quyền.

1.2. Thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

a) Công tác quy hoạch và xúc tiến đầu tư, du lịch

Trong quý I/2024, UBND tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt các chương trình, đề cương, đề án quan trọng: Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045²²; chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2024²³; đề cương nhiệm vụ tổng thể về xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc trung ương²⁴; đề án xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang²⁵; đề án đô thị thông minh thành phố Cam Ranh²⁶;...

Ngày 02/3/2024, UBND tỉnh tổ chức lễ công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm đến năm 2045, có sự tham dự của lãnh đạo trung ương. Theo quy hoạch, quy mô dân số Cam Lâm đến năm 2030 khoảng 320.000 người, trong đó đô thị khoảng 224.000 người, tỉ lệ đô thị hoá khoảng 70%; đến năm 2045 có khoảng 770.000 người, trong đó đô thị khoảng 639.780 người, tỉ lệ đô thị hóa khoảng 83%. Quy hoạch sẽ mở ra cơ hội, động lực cho huyện Cam Lâm nói riêng, tỉnh Khánh Hòa nói chung phát triển nhanh, bền vững về kinh tế, dịch vụ, đô thị.

Ngày 15/3/2023, tại thành phố Ninh Ba, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc, ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa tổ chức hội nghị xúc tiến du lịch Nha Trang - Khánh Hòa. Đến dự hội nghị có: ông Nguyễn Khắc Toàn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Khánh Hòa; ông Nguyễn Thế Tùng - Tổng Lãnh sự Việt Nam tại Thượng Hải, Trung Quốc; cùng tham dự hội nghị có lãnh đạo một số sở, ban, ngành của tỉnh Khánh Hòa, Hiệp hội Du lịch Nha Trang - Khánh Hòa, Hiệp hội Doanh nghiệp Lữ hành đón khách Trung Quốc tại Khánh Hòa; đại diện lãnh đạo tỉnh Chiết Giang, thành phố Hàng Châu, thành phố Ninh Ba và các doanh nghiệp du lịch của Trung Quốc. Tại hội nghị, một số đơn vị, doanh nghiệp du lịch của tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Chiết Giang đã ký kết biên bản hợp tác phát triển du lịch.

b) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

UBND tỉnh tiếp tục ban hành và tập trung chỉ đạo đồng bộ chương trình, kế hoạch, quy định thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi

²¹ Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh

²² Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh

²³ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh

²⁴ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh

²⁵ Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh

²⁶ Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh

trường đầu tư, kinh doanh, nổi bật như: Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024²⁷; chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024²⁸; kế hoạch thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý năm 2024 trên địa bàn tỉnh²⁹; Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và cấp huyện thuộc tỉnh³⁰; quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh năm 2024³¹;...

Để tiếp tục cải thiện mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp lần 2 năm 2023, với hơn 150 doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm lắng nghe, tiếp nhận và giải đáp kịp thời vướng mắc, cải thiện mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp, nhà đầu tư, đồng thời thông tin một số kết quả tích cực, nổi bật về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh Khánh Hòa.

Bên cạnh đó, một số cơ quan cũng hội nghị gặp mặt, đối thoại, hoạt động, sự kiện quan trọng để góp phần thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh, nổi bật như:

- Sở Du lịch tổ chức hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp du lịch năm 2024 để thông tin về kết quả ngành du lịch năm 2023 và định hướng để phát triển trong năm 2024.

- Cục Hải quan phối hợp với Cảng vụ hàng không miền Trung tại Cam Ranh tổ chức hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp hoạt động tại sân bay quốc tế Cam Ranh để tuyên truyền phổ biến những văn bản, chính sách mới liên quan đến lĩnh vực hải quan, tiếp nhận và giải đáp trực tiếp vướng mắc tại hội nghị.

- Ngành Hải quan tiếp tục thực hiện “Tổ tư vấn cấp Cục, cấp Chi cục”; thực hiện bản cam kết không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận TTHC thuộc ngành, lĩnh vực cơ quan phụ trách. Ngành Thuế triển khai tháng cao điểm đồng hành cùng người nộp thuế năm 2024; duy trì thực hiện chương trình “Đồng hành cùng Doanh nghiệp khởi nghiệp”.

- Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện bản cam kết không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận tài liệu pháp lý, quy

²⁷ Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh

²⁸ Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh

²⁹ Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh

³⁰ Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh

³¹ Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh

hoạch, ngân sách, danh mục dự án thu hút đầu tư, danh mục dự án đầu tư công trung hạn, thực hiện TTHC; đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT).

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp tục thực hiện bản cam kết về không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận tài liệu pháp lý, quy hoạch, tài liệu ngân sách, danh mục dự án thu hút đầu tư, danh mục dự án đầu tư công trung hạn, thực hiện TTHC; thực hiện nhất quán nguyên tắc không phân biệt đối xử trong thụ hưởng chính sách, minh bạch quyền và nghĩa vụ các thành phần kinh tế theo quy định pháp luật; tạo lập Mục “Hỏi - Đáp” trên trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2. Cải cách TTHC

a) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024³², chỉ đạo các cơ quan tăng cường kiểm soát chất lượng quy định TTHC; công bố, công khai TTHC; đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; kiểm soát TTHC; rà soát, đánh giá TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC; tuyên truyền TTHC;... Ban hành danh mục 121 TTHC thực hiện rà soát, đơn giản hóa trọng tâm năm 2024.

Căn cứ kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024 trên địa bàn tỉnh³³, chỉ đạo các cơ quan tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC nội bộ và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC nội bộ; tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu và gắn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với tiếp nhận, giải quyết TTHC;...

Ngày 13/4/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 674/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục 09 TTHC thực hiện thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh, với 14 quy trình giải quyết. Thời gian áp dụng từ ngày 20/3/2024 đến ngày 20/9/2024.

b) Công bố, công khai TTHC

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành 27 quyết định công bố danh mục TTHC, trong đó có 74 thủ tục ban hành mới, 102 thủ tục sửa đổi, bổ sung, 77 thủ tục bãi bỏ; ban hành 12 quyết định phê duyệt 51 quy trình giải quyết TTHC. Tổng số TTHC đến thời điểm báo cáo là 2.164 thủ tục (bao gồm TTHC ngành dọc), trong đó cấp tỉnh 1.645, cấp huyện 322, cấp xã 197. Toàn bộ TTHC còn hiệu

³² Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh

³³ Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh

lực được công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh theo đúng quy định.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

*** Về hiện trạng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:** Hiện trạng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại tỉnh Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Số lượng các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh và cơ quan ngành dọc của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện.

- Tổ chức Bộ phận Một cửa: UBND tỉnh ban hành quy định số lượng người làm việc tối đa tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh năm 2024³⁴. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa và Bộ phận Một cửa tại các cơ quan được cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới đảm bảo yêu cầu theo quy định.

*** Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC:** UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan quán triệt, thực hiện nghiêm quy định về số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định; định kỳ công bố kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Theo thống kê trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đến tháng 02/2024, tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh đạt 59,81%, tỉ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử đạt 70,69%³⁵.

*** Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:**

- Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận 124.092 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 105.824 hồ sơ, trong đó đúng hạn 105.158 hồ sơ, đạt tỉ lệ 99,37%. Tỉ lệ hồ sơ đúng hạn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 99,13%, UBND cấp huyện 99,21%, UBND cấp xã 99,80%.

- Khối cơ quan ngành dọc tiếp nhận 1.177.467 hồ sơ, giải quyết và trả kết quả 1.176.933 hồ sơ, trong đó đúng hạn 1.176.789 hồ sơ, đạt tỉ lệ 99,99% (trong đó: tỉ lệ hồ sơ đúng hạn của Cục Hải quan tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh đạt 100%; Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh đạt 99,99%; Bảo hiểm xã hội tỉnh đạt 99,94%).

*** Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:** Việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC trên Hệ thống Phản ánh kiến nghị Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đúng quy định. Kết quả đã tiếp nhận 83 phản ánh, kiến nghị; giải quyết, công khai 80 phản ánh, kiến nghị; 03 phản ánh, kiến nghị đang trong hạn giải quyết (đạt tỉ lệ 100%).

³⁴ Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh

³⁵ Số liệu trích xuất từ Cổng Dịch vụ công quốc gia ngày 12/3/2024

*** Về kết quả thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC:** Các cơ quan đã thực hiện theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; công khai kết quả đánh giá trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính và ĐVSNCL

*** Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện**

Thực hiện Kết luận số 6700/KL-BNV ngày 26/12/2022 của Bộ Nội vụ về VBQPPL lĩnh vực nội vụ do HĐND, UBND tỉnh ban hành, UBND tỉnh đã ban hành 20 quyết định quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (đạt tỉ lệ 100%); đồng thời giao UBND cấp huyện tổ chức xây dựng và ban hành quyết định quy phạm pháp luật quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015³⁶.

UBND tỉnh đã ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai với UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan trong hoạt động quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh³⁷, quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương thức phối hợp giữa các cơ quan trong việc quản lý, giải quyết TTHC về đất đai.

*** Sắp xếp cơ cấu tổ chức**

Trong quý I/2024, UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo nguồn lực, hoàn thành nhiệm vụ; đã điều chỉnh kế hoạch sắp xếp ĐVSNCL giai đoạn 2022 - 2025 đảm bảo lộ trình tinh giản bộ máy và phù hợp với địa phương.

UBND tỉnh đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; tổ chức lại Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch thành Trung tâm Xúc tiến du lịch và phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; hợp nhất Trường Trung cấp nghề Cam Ranh và Trường Trung cấp nghề Cam Lâm thành Trường Trung cấp Du lịch - Kỹ thuật Cam Ranh; giải thể 02 Chi

³⁶ Văn bản số 1997/UBND-TH ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh

³⁷ Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh

nhánh Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh; thành lập Hội đồng quản lý của Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa và Trung tâm Đăng kiểm.

Kết quả tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 124 tổ chức thuộc sở (gồm 108 phòng, 16 chi cục và tương đương), giảm 33 đầu mối so với năm 2015; 591 ĐVSNNCL, giảm 25 đơn vị so với năm 2022 (đạt tỉ lệ 4,06%), giảm 92 đơn vị so với năm 2015 (đạt tỉ lệ 13,47%).

b) Về quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

UBND tỉnh đã ban hành quyết định giao số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp năm 2023 cho các ĐVSNNCL có định mức và tạm giao đối với những đơn vị chưa có định mức; giao bổ sung số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong ĐVSNNCL y tế năm 2023. Đã trình HĐND tỉnh các nghị quyết về: Giao biên chế công chức trong cơ quan hành chính năm 2024; phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (viết tắt là NSNN) trong ĐVSNNCL y tế, văn hóa - thể thao và sự nghiệp khác năm 2024; phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong ĐVSNNCL giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024; số hợp đồng lao động trong ĐVSNNCL nhóm 4.

c) Về thực hiện phân cấp, ủy quyền

Việc phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn. UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước cho UBND cấp huyện, cấp xã, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong³⁸; chỉ đạo các cơ quan chủ động rà soát, triển khai thực hiện việc phân cấp quản lý nhà nước đối với từng ngành, lĩnh vực theo quy định³⁹.

d) Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các ĐVSNNCL

Tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh Khánh Hòa đã giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm là 591/591 đơn vị, được phân loại như sau: Tự đảm bảo chi đầu tư và chi hoạt động 05 đơn vị; tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động 32 đơn vị; tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động 74 đơn vị; do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động 480 đơn vị.

đ) Về thực hiện rà soát, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn/tổ dân phố

- Về rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã: Tỉnh ủy Khánh Hòa ban hành Chỉ thị về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh⁴⁰. UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025⁴¹;

³⁸ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của HĐND tỉnh

³⁹ Văn bản số 11706/UBND-TH ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh

⁴⁰ Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 21/8/2023 của Tỉnh ủy Khánh Hòa

⁴¹ Kế hoạch số 8666/KH-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh

trình Bộ Nội vụ phương án tổng thể về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025⁴²; thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025⁴³.

- Về rà soát, sắp xếp các thôn/tổ dân phố: Các địa phương tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về sáp nhập, đặt tên một số thôn/tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ và hiệu quả; đã kịp thời kiện toàn các chức danh ở thôn/tổ dân phố; đã giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn/tổ dân phố sau khi thực hiện sáp nhập. Tại kỳ họp thứ 12, khóa VII, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết sáp nhập, đổi tên một số thôn/tổ dân phố trên địa bàn thành phố Nha Trang và thị xã Ninh Hòa.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Về xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch

Trên cơ sở quy định, hướng dẫn của trung ương về xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan hành chính và ĐVSNCL các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh. Hiện đang xem xét phê duyệt vị trí việc làm Thanh tra tỉnh, các Sở Ngoại vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hóa và Thể thao; các ĐVSNCL trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa Thể thao.

b) Về thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh đã hoàn thành công tác xét tuyển công chức 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh (20 trường hợp); tiếp nhận vào làm công chức đối với 11 trường hợp (công chức chuyên môn 06 trường hợp; bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý 05 trường hợp); xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên 05 trường hợp. Theo phân cấp, Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND huyện Cam Lâm, Khánh Vĩnh; có ý kiến đối với kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND thành phố Nha Trang và UBND huyện Diên Khánh (572 trường hợp).

Đối với công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tiếp tục được thực hiện kịp thời, hiệu quả, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cũng như quy trình, thủ tục theo quy định hiện hành. Trong kỳ, đã bổ nhiệm 46 công chức lãnh đạo, quản lý (trong đó: cấp sở, ngành 03; cấp phòng thuộc sở, ngành 31; cấp phòng thuộc UBND huyện 12). Đã

⁴² Phương án số 11301/PA-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh

⁴³ Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh

phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đợt 06 tháng đầu năm 2024 đối với 26 trường hợp; phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm đối với 02 trường hợp.

Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan triển khai thực hiện đồng bộ 100% hồ sơ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bộ Nội vụ và yêu cầu tích hợp, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an. Đồng thời báo cáo Bộ Nội vụ việc cập nhật, kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

c) Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chấp hành nghiêm và thực hiện hiệu quả các nội dung về công tác tham mưu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng hội họp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả, thời gian và chất lượng giải quyết công việc;... Kết thúc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan khắc phục hạn chế, thiếu sót trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính⁴⁴.

Thực hiện Kế hoạch số 2960/KH-TTTP ngày 08/12/2023 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, Thanh tra tỉnh Khánh Hòa đã thành lập đoàn và tổ chức thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; với mục đích đánh giá kết quả thực hiện công vụ, kịp thời phát hiện những thiếu sót, vi phạm trong quá trình thực hiện công vụ, nhất là tại một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có nhiều bức xúc trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

d) Về thực hiện đào tạo, bồi dưỡng

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2024⁴⁵; ban hành quy định về tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và một số nội dung quản lý đối với cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh⁴⁶. Căn cứ kế hoạch của tỉnh, các cơ quan đã ban hành kế hoạch cụ thể triển khai các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng theo tiến độ.

đ) Về thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước:

Thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa

⁴⁴ Văn bản số 1624/UBND-TH ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh

⁴⁵ Quyết định số 3317/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh

⁴⁶ Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh

học trẻ, UBND tỉnh phê duyệt danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển công chức năm 2023⁴⁷; Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh đã thực hiện các quy trình xét tuyển đối với 02 thí sinh, kết quả có 01 thí sinh trúng tuyển.

e) Về tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã: Tính đến cuối năm 2023, toàn tỉnh Khánh Hòa có 2.703 cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định, đạt tỉ lệ 100% (trong đó: 1.418 cán bộ, 1.285 công chức).

5. Cải cách tài chính công

a) Tình hình, kết quả thực hiện về quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục nâng cao hiệu quả lập dự toán NSNN hằng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Các chính sách, chế độ của trung ương ban hành liên quan về tài chính, ngân sách được triển khai kịp thời đến các cơ quan trong tỉnh thực hiện. Đối với chế độ, chính sách của địa phương ban hành, UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng thời luôn đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương.

Trong kỳ, UBND tỉnh ban hành: quyết định quy phạm pháp luật về lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh⁴⁸; quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán NSNN năm 2024⁴⁹; chỉ thị về việc tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2024; quy chế sử dụng, khai thác, vận hành phần mềm Quản lý phân bổ dự toán ngân sách cho các cơ quan trong địa bàn tỉnh, phần mềm Quản lý tiền lương trên địa bàn tỉnh⁵⁰; chỉ đạo tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt kế hoạch năm 2024⁵¹.

b) Thực hiện các quy định về quản lý tài chính, NSNN

- Về công khai NSNN: Tỉnh Khánh Hòa thực hiện công khai NSNN định kỳ đảm bảo đúng quy định, đã thực hiện đăng tải tại địa chỉ <https://stc.khanhhoa.gov.vn/?TopicId=f21699d8-90ad-4354-8d05-487ffb1512a7>.

- Về thu NSNN: Tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh thực hiện trong tháng 02/2024 là 1.433 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 3.037 tỷ đồng, đạt 18,2% dự toán (vượt 1,5% so với tiến độ thu theo dự toán, số tuyệt đối tăng 255 tỷ đồng) và tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2023.

⁴⁷ Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh

⁴⁸ Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh

⁴⁹ Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh

⁵⁰ Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh

⁵¹ Văn bản số 2499/UBND-KT ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh

- Về kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công: Tính đến hết tháng 02/2024, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 đạt 4,19%, trong đó nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đạt 5,15%; nguồn vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu đạt 1,91%; nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đạt 2,31%; nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi đạt 2,72%.

- Về thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước: Tính đến ngày 07/3/2024, đã thực hiện 3.430.096.579.560/3.632.710.606.335 đồng, đạt tỉ lệ 94,4%, chưa thực hiện 202.614.026.775 đồng, chiếm tỷ lệ 5,6%.

c) Tình hình, kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các ĐVSNCL

Trong quý I/2024, tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện phân loại tự chủ tài chính mới cho 01 đơn vị là Ban quản lý bảo trì công trình giao thông tỉnh Khánh Hòa trực thuộc Sở Giao thông vận tải, là ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2). Kết quả, tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh Khánh Hòa đã giao quyền tự chủ tài chính cho 617 ĐVSNCL, gồm: 09 đơn vị tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư; 31 đơn vị tự chủ 100% chi thường xuyên; 97 đơn vị tự chủ một phần chi thường xuyên (trong đó: 07 đơn vị tự bảo đảm từ 70% - dưới 100%; 36 đơn vị tự bảo đảm từ 30% - dưới 70%; 54 đơn vị tự bảo đảm từ 10% - dưới 30%); 480 đơn vị do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên.

d) Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: UBND tỉnh ban hành chương trình của tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024⁵²; kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn tỉnh⁵³.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Đề án 06

Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, UBND tỉnh ban hành đầy đủ, kịp thời các kế hoạch về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Đề án 06, trong đó nổi bật như: Chuyển đổi số tỉnh năm 2024⁵⁴; triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024⁵⁵; thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh⁵⁶;...

⁵² Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh

⁵³ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh

⁵⁴ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh

⁵⁵ Kế hoạch số 1650/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh

⁵⁶ Kế hoạch số 867/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh

Tính đến hiện tại, tỉnh Khánh Hòa đã thành lập 145 Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại 03 cấp chính quyền do đồng chí Chủ tịch UBND các cấp là Tổ trưởng, gồm: 01 Tổ công tác cấp tỉnh; 08/09 Tổ công tác cấp huyện (trừ huyện Trường Sa); 136/139 Tổ công tác cấp xã (trừ 03 địa bàn cấp xã thuộc huyện Trường Sa). 937/937 thôn, tổ dân phố đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06.

b) Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu

Tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với 12 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương: Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến của Bộ Tư pháp; Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Hệ thống dịch vụ công vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải; Hệ thống thu thập đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông; Nền tảng thanh toán Cổng Dịch vụ công quốc gia; Dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung trên toàn quốc của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống quản lý đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Phần mềm dịch vụ công liên thông; Hệ thống ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ.

Đã xây dựng và đưa vào triển khai sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số của tỉnh: Ứng dụng Công dân số tỉnh; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống giải quyết TTHC; Hệ thống Quản lý cán bộ công chức; Hệ thống GIS Khánh Hòa; Hệ thống Quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri; Hệ thống Thư điện tử công vụ; Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa; Hệ thống Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; Hệ thống HIS quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm, quản lý tiêm chủng, biên lai điện tử; Nền tảng phục vụ dạy, học và trực tuyến, thanh toán trực tuyến, quản trị nhà trường; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Cổng thông tin điện tử Xúc tiến đầu tư tỉnh; Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh vận hành từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Đã hoàn thành kết nối, chia sẻ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đưa vào khai thác dữ liệu, thông tin dân cư trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư kể từ ngày 09/02/2023 đối với 03 dịch vụ (xác minh căn cước công dân/chứng minh nhân dân; xác minh thông tin chủ hộ; lấy thông tin công dân phục vụ việc giải quyết TTHC). Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tỉnh được cập nhật bổ sung chức năng thống kê hồ sơ được gắn bản điện tử kết quả giải quyết, hồ sơ được số hóa; trong kỳ báo cáo, hệ

thống ghi nhận 66.677 hồ sơ được lưu trữ vào Kho (tính đến nay, đã có 345.997 hồ sơ được lưu trữ).

c) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (E-Office) được triển khai đồng bộ và liên thông đến 100% các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã (53 cơ quan cấp tỉnh, bao gồm 44 cơ quan chuyên môn, cơ quan ngành dọc, ĐVSNCL thuộc tỉnh và 19 cơ quan Đảng, mặt trận và đoàn thể; 08 UBND cấp huyện, 136 UBND cấp xã); cho phép xử lý và gửi/nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng, liên thông văn bản giữa 03 cấp hành chính và liên thông văn bản theo chiều ngang giữa các cơ quan hành chính cùng cấp; đã kết nối vào trực liên thông văn bản quốc gia. Trong quý I/2024, tỉ lệ văn bản được gửi đi dưới dạng điện tử (không kèm văn bản giấy) của tỉnh đạt 90,00%.

Hệ thống thư điện tử công vụ thường xuyên được rà soát, cập nhật, hiện có 6.509 tài khoản thư điện tử được cấp phát cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức, tạo ra cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu, phối hợp nghiệp vụ, giảm hội họp giấy tờ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành.

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức

Toàn tỉnh có 156 cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh (20/21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 08/08 UBND cấp huyện, 136/136 UBND cấp xã), cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức.

Đã đưa vào triển khai ứng dụng AI trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, cho phép tìm kiếm thông tin liên quan về TTHC nhanh chóng hoặc đưa ra những thông tin gợi ý, dễ dàng tiếp cận với thông tin mong muốn. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả ứng dụng AI trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh triển khai thực hiện thông qua nhiều mô hình: Thanh niên tình nguyện hỗ trợ chuyển đổi số trong kinh doanh đối với các hộ tiểu thương, hỗ trợ tạo mã QR pay để thanh toán không dùng tiền mặt cho các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; triển khai mô hình chợ không dùng tiền mặt; thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng chính sách người có công tại các xã, phường,... Hiện tại, 100% cơ sở y tế, 460/475 cơ sở giáo dục (tỉ lệ 96,8%) đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

Trong kỳ báo cáo, Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa tiếp nhận 186 phản ánh kiến nghị (trong đó: từ chối 63 phản ánh, kiến nghị chưa đủ điều kiện tiếp nhận; phân loại và

chuyển 123 phản ánh kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý; đã giải quyết, đăng tải công khai 111 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống).

*** Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

- Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận 42.860 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 67.113 hồ sơ của TTHC công bố thực hiện trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt tỉ lệ 63,86%; đã phát sinh 38.516 lượt giao dịch thanh toán trực tuyến, với số tiền 35.828.164.113 đồng (trong đó: thanh toán nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia 7.931 lượt, với số tiền 33.328.661.009 đồng; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh 30.585 lượt, với số tiền 2.499.503.104 đồng).

- Khối cơ quan ngành dọc tiếp nhận 1.107.313 hồ sơ trực tuyến, đạt tỉ lệ 98,29%, trong đó: Cục Hải quan 13.173 hồ sơ, đạt tỉ lệ 100%; Công an tỉnh 765.710 hồ sơ, đạt tỉ lệ 99,69%; Bảo hiểm xã hội tỉnh 161.466 hồ sơ, đạt tỉ lệ 97,62%; Kho bạc Nhà nước tỉnh 92.376 hồ sơ, đạt tỉ lệ 95,45%; Cục Thuế tỉnh 74.588 hồ sơ, đạt tỉ lệ 89,76%.

Hệ thống tin nhắn tự động SMS (31 tỉnh huông) của Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa đã gửi 263.689 tin nhắn đến số điện thoại di động của khách hàng, cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin mà cơ quan hành chính muốn gửi đến tổ chức, cá nhân trong suốt quá trình giải quyết TTHC, giúp giảm phiền hà, giảm thời gian và chi phí đi lại cho khách hàng, góp phần nâng cao sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đạt được

Trong quý I/2024, công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra và tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh; có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, đặc biệt là sự phối hợp, tham gia đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu CCHC; ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC của các cơ quan và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyên biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường; tình hình, kết quả thực hiện CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất, từ đó đã triển khai thực hiện kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo tiến độ và kết quả.

Toàn bộ 07 giải pháp quản lý nhà nước về CCHC được triển khai đồng bộ, hiệu quả; chỉ đạo, điều hành CCHC được triển khai quyết liệt trên tất cả các lĩnh vực, nội dung, có ưu tiên những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, có nhiều mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC mới, hiệu quả; cải cách thể chế, cải thiện môi trường, đầu tư được triển khai mạnh mẽ (nổi bật là công tác quy hoạch, xúc tiến đầu tư,

du lịch); tỉ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn tiếp tục cao (hiện đạt 99,37%, tăng 0,18% so với cùng kỳ năm 2023); tỉ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp tục tăng cao, vượt chỉ tiêu đề ra (hiện đạt 63,86%, tăng 5,43% so với năm 2023); việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, ĐVSNCL được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo tinh gọn đầu mối (so với năm 2015, giảm 33 đầu mối tổ chức thuộc sở, giảm 92 ĐVSNCL); thu NSNN đạt và vượt dự toán (vượt 1,5% dự toán và tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2023);...

2. Những hạn chế, thiếu sót, khó khăn

Công tác CCHC của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo rà soát khắc phục, cải thiện: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC ở một số cơ quan tại một số thời điểm còn chưa sâu sát, chưa thường xuyên; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một số cơ quan còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh còn hạn chế, chưa đạt tỉ lệ 100% theo yêu cầu; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; việc kết nối, tích hợp Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết TTHC còn bộc lộ một số vướng mắc, bất cập; nhân lực tại cơ quan chuyên trách chuyển đổi số và tại các cơ quan còn thiếu về số lượng và còn hạn chế về khả năng tiếp cận các công nghệ mới phục vụ công tác tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC QUÝ II NĂM 2024

Trong quý II/2024, UBND tỉnh Khánh Hòa tiếp tục chỉ đạo các cơ quan quán triệt, thực hiện đầy đủ, hiệu quả các trọng tâm, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại kế hoạch CCHC tỉnh năm 2024 và các chỉ đạo liên quan. Trong đó, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc Hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khánh Hòa; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; ban hành và triển khai chương trình hành động nâng cao Chỉ số PCI tỉnh năm 2024; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các ĐVSNCL gắn với đẩy mạnh xã hội hóa.

2. Tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; tăng tỉ lệ hồ sơ giải quyết sớm hạn, đúng hạn; tăng số lượng và tỉ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích. Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC;

tăng cường phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC; giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2024 cho các cơ quan.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đảm bảo thực hiện việc sử dụng biên chế và tinh giản biên chế theo quy định. Đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa UBND tỉnh với các sở, ngành, với UBND cấp huyện, cấp xã gắn với hoàn thiện hệ thống quy định phù hợp với pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; tiếp tục triển khai các quy trình, thủ tục trong tuyển dụng công chức tỉnh năm 2023; triển khai công tác tuyển dụng viên chức đảm bảo đúng quy trình, quy định hiện hành và theo phân cấp quản lý; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ, thu hút nhân tài.

5. Đổi mới cơ chế quản lý đối với ĐVSNCL, nâng cao tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho ĐVSNCL.

6. Tổ chức triển khai có hiệu quả và đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, giai đoạn 2024-2025; quản lý, vận hành, bảo đảm kỹ thuật an toàn thông tin Trung tâm dữ liệu, hệ thống phần mềm dùng chung và hệ thống mạng diện rộng của tỉnh; công bố kết quả chuyển đổi số các cơ quan năm 2023.

7. Ban hành, triển khai đảm bảo tiến độ và hiệu quả các kế hoạch năm 2024: Kiểm tra CCHC; khảo sát hài lòng; tập huấn CCHC; hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC; triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử. Tổ chức hội nghị phân tích, đánh giá các Chỉ số PAR-Index, SIPAS, PCI, PAPI năm 2023 và bàn giải pháp tiếp tục cải thiện các Chỉ số đánh giá tỉnh năm 2024 và các năm tiếp theo.

V. KIẾN NGHỊ

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác CCHC ở địa phương trong thời gian tới, UBND tỉnh Khánh Hòa có một số kiến nghị sau:

1. Kiến nghị Chính phủ

- Chỉ đạo các bộ, ngành tăng cường cập nhật, bổ sung đầy đủ, làm sạch dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và Cổng dịch vụ công Quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Phân cấp cho UBND cấp xã giải quyết thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc (cho mọi độ tuổi) nhằm giải quyết TTHC được nhanh chóng, thuận tiện, nâng cao sự hài lòng của người dân; quy định UBND cấp huyện được ủy quyền cho Phòng Tư pháp cấp huyện giải quyết các TTHC giải quyết trong ngày như “Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài”, “Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài”, “Cấp bản sao trích lục hộ tịch” nhằm đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC.

2. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến (nhất là các dịch vụ công thiết yếu); hoàn chỉnh giao diện, cách thức thao tác, thực hiện trên hệ thống Cổng Dịch vụ công Quốc gia, của bộ, ngành một cách trực quan, đơn giản để người dân dễ hiểu, dễ thao tác, từ đó nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tạo sự hưởng ứng, ủng hộ thực hiện của người dân khi được tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Hướng dẫn cụ thể hơn việc áp dụng Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ để đánh giá các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các phòng, ban của huyện; UBND cấp xã.

- Đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ kịp thời công bố và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để làm cơ sở cho các địa phương công bố, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn. Nâng cấp Cổng Dịch vụ công Quốc gia đáp ứng yêu cầu sử dụng của người dân, doanh nghiệp và các bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn hiện nay.

3. Kiến nghị Bộ Tư pháp

Theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp, thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân đối với công dân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau thì công dân phải tự chứng minh về tình trạng hôn nhân của mình, trường hợp không chứng minh được thì UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó, nhưng nếu không nhận được kết quả xác minh thì công dân được phép cam đoan tình trạng hôn nhân của mình. Tuy nhiên, nếu công dân có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân ở những lần sau thì UBND cấp xã vẫn phải tiếp tục xác minh như lần đầu, việc này gây mất thời gian của công dân, tốn kém chi phí và kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, làm giảm sự hài lòng của công dân. Từ bất cập trên, UBND tỉnh kiến nghị

Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể về việc xác minh hồ sơ xác nhận tình trạng hôn nhân trong trường hợp công dân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau và nộp hồ sơ nhiều lần để giải quyết nhiều công việc khác nhau có yêu cầu giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

4. Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg cho phù hợp và đồng bộ với hoạt động CCHC; hướng dẫn mô hình chuẩn về áp dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác CCHC trong quý I/2024 và phương hướng, nhiệm vụ trong quý II/2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

(Đính kèm các Phụ lục)

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (bc-VBĐT);
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Công an, Văn phòng Chính phủ (VBĐT);
- TT. Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu (VBĐT);
- TT. HĐND tỉnh và các Ban (VBĐT);
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (VBĐT);
- Các sở và BQLKKT Văn Phòng (VBĐT);
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương (VBĐT);
- UBND cấp huyện, UBND cấp xã (VBĐT);
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh (VBĐT);
- Công TTĐT tỉnh, Công TT CCHC tỉnh (VBĐT);
- Đài PT-TH, Báo KH (VBĐT);
- Lưu: VT, PT, HL, ĐL

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuấn

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRONG QUÝ I NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 7H /BC-UBND ngày 18/3/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Biểu mẫu số 01
Công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	17	
2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	61	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	4	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	UBND tỉnh tổ chức kiểm tra CCHC kể từ quý II/2024
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	0	
5.	Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	22	5 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 12

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				nhiệm vụ đang chờ xác nhận
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	5	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	UBND tỉnh tổ chức khảo sát kể từ quý III/2024
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	UBND tỉnh tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp lần 2 năm 2023 vào ngày 20/12/2023

Biểu mẫu số 02
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	25	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	25	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

Biểu mẫu số 03
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	Ban hành danh mục 121 TTHC thực hiện rà soát, đơn giản hóa trọng tâm năm 2024
1.2.	Số TTHC đã công bố mới	Thủ tục	74	
1.3.	Số TTHC đã bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	179	
1.4.	Tổ số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	Thủ tục	2.164	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1.645	Bao gồm 221 TTHC ngành dọc

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	322	Bao gồm 07 TTHC ngành dọc
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	197	Bao gồm 14 TTHC ngành dọc
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	73	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	294	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được tiếp nhận đúng hạn	%	99,13	
3.1.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	59.177	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	58.660	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,21	
3.2.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	9.225	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	9.152	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,80	
3.3.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	37.422	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	37.346	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết PAKN về quy định TTHC	%	96,39	3 PAKN đang xử lý trong hạn
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	83	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	80	

Biểu mẫu số 04
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.3.	Số lượng ban quản lý trực thuộc UBND tỉnh	Ban	3	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	116	
1.5.	Tổng số ĐVSNCL tại địa phương	Đơn vị	591	Khôi ĐVSNCL thuộc Nhà nước
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Đơn vị	7	
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Đơn vị	111	
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị	473	
1.5.4.	Số ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	13,5	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1.859	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.682	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	18	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	13,2	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	22.006	1.332 chỉ tiêu là số giao và 97 chỉ tiêu là số tạm giao từ nguồn thu sự nghiệp
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19.040	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	439	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	20,25	

Biểu mẫu số 05
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	22	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	591	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	20	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	11	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyên thành công chức cấp huyện trở lên	Người	5	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	572	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	5	

Biểu mẫu số 06
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	4,19	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	7.118.654	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	298.494	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSN tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN tại địa phương	Đơn vị	617	(gồm 591 đơn vị khối Nhà nước và 26 đơn vị khối Đảng)
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	9	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	31	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	97	
2.4.1.	ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	7	
2.4.2.	ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	36	
2.4.3.	ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	54	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	480	
2.6.	Số ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu số 07

Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	Cơ quan tham mưu đã trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương thực hiện nhiệm vụ "Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa, phiên bản 3.0,

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				hướng tới Chính quyền số”
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	68 cơ quan, đơn vị
5.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND cấp tỉnh	%	100	08 huyện, thị xã, thành phố
5.1.3.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND cấp huyện	%	100	136 xã, phường, thị trấn
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	90,00	
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	90,00	
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	90,00	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	90,00	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	278	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	278	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	80	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	602	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	602	
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	191	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	97,84	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến của địa phương	Thủ tục	880	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	861	
6.4.	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận trực tuyến (Chỉ thống kê đối với các TTHC trực tuyến có phát sinh hồ sơ)	%	63,86	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	67.113	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	42.860	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	602	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	602	